

**DANH SÁCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ  
(ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND xã Thiên Phú)

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21 = 18+19+20	22
	<b>Tổng cộng</b>																			<b>1,966,904</b>	
1	Phạm Thị Luận	Nữ	10/10/1987	Phó chủ tịch hội liên hiệp PN	0,9	2.106	14/11/1014	01/07/2025	37	8	10	7	9	6	10	7	101,088	34,749	6,318	142,155	Thực hiện CQ 2 cấp
2	Lương Trung Hiếu	Nam	24/05/1994	Phó CH trưởng ban chỉ huy QS	1,3	3,042	8/15/2024	01/07/2025	31	1	0	11	0	11	0	11	26,796	4,563	9,126	40,485	Thực hiện CQ 2 cấp
3	Hà Văn Ưng	Nam	12/09/1973	Cán bộ khuyến nông kiêm thú y	1,1	2,574	11/29/2013	01/07/2025	51	9	11	6	9	6	11	6	123,552	44,401	7,020	174,973	Thực hiện CQ 2 cấp
4	Hà Thị Đào	Nữ	20/04/1982	Cán bộ khuyến nông kiêm thú y	1,0	2,340	10/6/2004	01/07/2025	43	2	20	8	9	6	20	8	112,320	73,710	7,020	193,050	Thực hiện CQ 2 cấp
5	Hà Văn Dẫn	Nam	23/08/1986	Phó Chủ tịch UB-MTTQ xã	1,0	2,340	9/1/2017	01/07/2025	38	10	7	10	7	10	7	10	112,320	28,080	7,020	147,420	Thực hiện CQ 2 cấp
6	Lò Văn Triệu	Nam	02/12/1986	Văn hóa - Xã hội - Thông tin	1,0	2,340	10/1/2021	01/07/2025	38	6	3	9	3	9	3	9	84,240	14,040	7,020	105,300	Thực hiện CQ 2 cấp
7	Phạm Văn Huỳnh	Nam	23/08/1998	Phó Bí thư Đoàn Thanh Niên	1,0	2,340	4/12/2022	01/07/2025	26	10	3	1	3	1	3	1	69,264	12,285	7,020	88,569	Thực hiện CQ 2 cấp
8	Lục Thị Duyên	Nữ	02/10/1992	Phó chủ tịch hội liên hiệp PN	1,0	2,340	1/1/2016	01/09/2025	32	11	9	8	9	8	9	8	112,320	35,100	7,020	154,440	Thực hiện CQ 2 cấp
9	Hà Tuấn Cường	Nam	03/07/1982	Phó chủ tịch hội Nông dân xã	1,0	2,340	1/1/2016	01/3/2026	44	0	10	2	10	2	10	2	112,320	36,855	7,020	156,195	Thực hiện CQ 2 cấp
10	Lò Văn Cường	Nam	18/09/1987	Phó chỉ huy trưởng quân sự xã	1,2	2,808	1/1/2016	01/5/2026	38	9	10	8	10	4	10	8	137,784	46,332	8,424	192,540	Thực hiện CQ 2 cấp
11	Hà Văn Chám	Nam	30/12/1986	Phó chủ tịch hội Nông dân xã	0,9	2,106	1/7/2017	15/5/2026	39	5	9	11	9	11	9	11	101,088	31,590	6,318	138,996	Thực hiện CQ 2 cấp
12	Lương Văn Nhất	Nam	18/09/1989	Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ	0,9	2,106	1/11/2011	15/05/2026	36	8	14	6	10	5	14	6	101,088	45,805	6,318	153,211	Thực hiện CQ 2 cấp
13	Hà Văn Chức	Nam	14/09/1988	Cán bộ Văn phòng Đảng uỷ	0,9	2,106	1/4/2016	15/05/2026	37	8	10	2	10	2	10	2	101,088	33,169	6,318	140,575	Thực hiện CQ 2 cấp
14	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	01/01/1993	Phó Bí thư Đoàn Thanh Niên	0,9	2,106	27/07/2020	15/05/2026	33	4	5	10	0	11	5	10	101,088	18,954	6,318	138,996	Thực hiện CQ 2 cấp

(Danh sách này có 14 người)